TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số:**17**/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------*&*----------
Thanh Trì, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1991**

HKTT: Xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở: Thôn X xã V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1986**

HKTT và chỗ ở: Thôn X xã V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213,147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 05 tháng 01 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Hoàng Trọng Đ

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là Hoàng Nguyễn An N, sinh ngày 15/09/2023.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị Vân A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, thời gian kể từ tháng 1/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

2. 3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vân A chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả chị Vân A 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 006897 ngày 29/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND huyện Thanh Trì;
-UBND xã V số 42/2022
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ

Trần Tự Hiếu